

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 19-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Biện Công Năng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Công Lý.

- Ông Nguyễn Thành Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lâm Sà Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Minh L (tên gọi khác: Đình T), sinh năm 1978 tại thị trấn Phú L, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn H và bà Lê Thị D; vợ: Quách Thị P không đăng ký kết hôn, đã ly thân; con: Có 01 đứa sinh năm 2016 hiện đang sống chung với bị cáo; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Công an huyện Thanh Trị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 07/01/2015; nhân thân: Không có án tích; bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/9/2018 sau đó chuyển sang tạm giam đến ngày 28/12/2018 thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh (Bị cáo có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986 (Vắng mặt);
Trú ấp Phú T, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng;
2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1987 (Vắng mặt);
3/ Bà Quách Thị P, sinh năm 1988 (Vắng mặt);
Cùng trú ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng;

Người làm chứng:

1/ Ông Lâm Tuấn A, sinh năm 1969 (Có mặt);
3/ Bà Lâm Bích T, sinh năm 1961 (Có mặt);
4/ Bà Trương Thị Hồng M, sinh năm 1975 (Vắng mặt).
Cùng trú ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 27/9/2018, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại quán cà phê Th, ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, có đối tượng tên Đình T đang sử dụng ma túy. Đội Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạnh Trị phối hợp với Công an thị trấn Phú L đến địa điểm nêu trên để kiểm tra thì bắt quả tang Lê Minh L (tên gọi khác Đình T) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ được tại hiện trường gồm:

- 02 gói nhựa trong suốt, được bịt kín đầu, bên trong có tinh thể màu trắng nghi là ma túy, mỗi gói được dán vào miếng giấy tập học sinh màu trắng bằng keo trong suốt;
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh;
- 05 cây nỏ bằng thủy tinh;
- 02 cái bật lửa (01 cái màu đen - trắng và 01 cái màu trắng - đỏ);
- 01 điện thoại di động màu đen - tím, hiệu LV Mobile.

Các vật chứng đều được niêm phong theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 62/GĐMT-PC54 ngày 29/9/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng kết luận: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,259 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Lê Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi,

bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Minh L khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy nên thường xuyên mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện. Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 27/9/2018 bị cáo cùng vợ đã ly thân là Quách Thị P đến quán cà phê Th thuộc ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng để uống cà phê, tại chòi lá của quán cà phê bị cáo và bà P sử dụng số ma túy bị cáo mang theo cùng với bộ dụng cụ thủy tinh để sử dụng ma túy, do lượng ma túy mang theo không đủ nên bị cáo dùng điện thoại gọi cho Nguyễn Thị Mỹ L (Bé L), sinh năm 1987, trú ấp X, thị trấn Phú L để hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng và hẹn chiều trả tiền, L đồng ý nên hỏi địa điểm giao nhận, 15 phút sau thì Nguyễn Thanh T (T Bê đê – anh họ của L), sinh năm 1986, trú ấp Phú T, thị trấn Phú L đến chòi lá phía sau quán cà phê kêu “T ơi, T ơi”, bị cáo biết nên đi ra ngoài gặp T (Bê đê) để nhận số ma túy đã đặt mua trước đó. Khi T (Bê đê) vừa bỏ đi, bị cáo quay trở lại chòi lá thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang, bị cáo ném hai gói ma túy xuống đất. Công an huyện Thạnh Trị đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ các vật chứng.

Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật đồng thời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quách Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trước đó tại cơ quan điều tra đã khai: Vào khoảng 14 giờ ngày 27/9/2018, bà và bị cáo hẹn nhau tại chòi lá thuộc quán cà phê Th, ấp X, thị trấn Phú L, vào quán được một lúc thì bị cáo đem số ma túy còn lại để hút, mỗi người hút một hơi thì hết, sau đó bị cáo gọi điện cho ai không rõ để mua thêm ma túy, mua bao nhiêu không biết, một lúc sau bị cáo ra ngoài, bà nằm lại trong chòi lá, khi bị cáo quay lại thì thấy bị cáo lấy số ma túy gói trong hai trang giấy trắng, lúc này lực lượng Công an đến bắt quả tang bị cáo cùng số ma túy.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thanh T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trước đó tại cơ quan điều tra đã khai: Vào trưa ngày 27/9/2018 ông có đến quán cà phê Th tại ấp X, thị trấn Phú L để tìm người bạn tên Tr, ông có đi ra chòi lá phía sau quán, có thấy một người nam và người nữ ở trong chòi không biết là ai. Ông T không thừa nhận có giao cho bị cáo số ma túy như bị cáo trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trước đó tại cơ quan điều tra đã khai: Bà không quen

biết bị cáo và không có bán cho bị cáo số ma túy như bị cáo trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Minh L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Lê Minh L mức án từ 01 năm đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và các vật chứng gồm: 02 gói ni lông trong suốt, được hàn kín hai đầu, bên trong có tinh thể màu trắng là loại ma túy Methamphetamine trọng lượng 0,259 gam (quá trình giám định đã sử dụng 0,085 gam, hiện còn lại 0,174 gam); 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 05 cây nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 02 cái bật lửa (01 cái màu đen trắng và 01 cái màu trắng đỏ). Giao trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen - tím, hiệu LV Mobile.

Bị cáo Lê Minh L không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố:

Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về tư cách tham gia tố tụng: Đối với bà Quách Thị P Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đều xác định có tư cách người làm chứng, căn cứ theo quy định tại Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định lại, bà P có tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị Mỹ L, bà Quách Thị P và người làm chứng bà Trương Thị Hồng M

vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt không cản trở việc xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ được và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: vào lúc 14 giờ 30 phút ngày 27/9/2018, tại quán cà phê Th, ấp X, thị trấn Phú L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Lê Minh L (Đình T) đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng 0,259 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Vì vậy, bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 10/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo Lê Minh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điều luật đã viện dẫn ở trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy được coi là mối hiểm họa, là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Hội đồng xét xử xét thấy đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý bằng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án, về tiền sự, vào ngày 07/01/2015 bị Công an huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” (đã chấp hành xong được xem không tiền sự). Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo có cha là ông Lê Tấn H là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và kỷ niệm chương về Chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đày, hiện ông H là thương binh 2/4, được hưởng trợ cấp hàng tháng của Nhà nước. Ngoài ra, bị cáo có con chưa thành niên và đang trực tiếp sống chung với bị cáo. Xét nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản

2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử đã cân nhắc khi nghị án lượng hình nhằm áp dụng mức án đúng với tội danh mà bị cáo đã vi phạm đồng thời cũng xem xét thái độ, nhân thân của bị cáo để áp dụng chính sách khoan hồng giảm nhẹ hình phạt theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với những vật chứng còn lại gồm: 01 dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh; 05 cây nỏ bằng thủy tinh dùng để sử dụng ma túy; 02 cái bật lửa, các vật chứng trên do không còn giá trị sử dụng, căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy. Riêng tài sản là 01 điện thoại di động màu đen - tím, hiệu LV Mobile đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bị cáo nên hoàn trả lại cho bị cáo là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2.3] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định pháp luật.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa về áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như về xử lý vật chứng là có căn cứ đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Quách Thị P có tham gia sử dụng ma túy cùng bị cáo, do số ma túy bị cáo tự mua, bà không tham gia góp tiền hoặc tàng trữ nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an huyện Thạnh Trị đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Đối với bà Nguyễn Thị Mỹ L (Bé L) và ông Nguyễn Thanh T (T Bê Ê) sau khi Cơ quan Điều tra làm rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy sẽ xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Tuyên bố bị cáo Lê Minh L (tên gọi khác là: Đình T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Minh L (Đình T) 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được trừ

vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2018 đến ngày 28/12/2018.

2. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 02 (hai) gói ni lông trong suốt, được hàn kín hai đầu, bên trong có tinh thể gắn màu trắng là ma túy loại Methamphetamine với tổng khối lượng 0,259 gam. Trong quá trình giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng đã sử dụng số ma túy trên phục vụ cho việc giám định nên đã hao mòn 0,085 gam, hiện tại còn 0,174 gam;

- 01 (một) cái dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh;

- 05 (năm) cây nỏ dùng để sử dụng ma túy bằng thủy tinh;

- 02 (hai) cái bật lửa, 01 cái màu đen – trắng, 01 cái màu trắng – đỏ.

Căn cứ Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố trả cho bị cáo Lê Minh L tài sản gồm: 01 (một) điện thoại di động màu đen – tím, nhãn hiệu LV Mobile, Model: LV 182, bên trong máy có gắn hai sim. Sim 01 có số thuê bao: 0945.307.765, sim 02 có số thuê bao: 0939.466.710.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Công an huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, Người CQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Biện Công Năng